

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 212/1998/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về ban hành quy chế kho ngoại quan

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Pháp lệnh hải quan ngày 20 tháng 02 năm 1990;
Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kho ngoại quan.
- Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 104/TTg ngày 16 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế kho ngoại quan.
- Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành việc thực hiện Quyết định này.
- Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ KHO NGOẠI QUAN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 212/1998/QĐ-TTg
ngày 02 tháng 11 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Kho ngoại quan là khu vực kho, bãi được lập trên lãnh thổ Việt Nam, ngăn cách với khu vực xung quanh để tạm lưu giữ, bảo quản hoặc thực hiện một số dịch vụ đối với hàng hoá từ nước ngoài, hoặc từ trong nước đưa vào theo hợp đồng thuê Kho ngoại quan được ký giữa chủ kho và chủ hàng dưới sự kiểm tra, giám sát của Hải quan.

Hàng hoá gửi để tạm lưu giữ, bảo quản trong Kho ngoại quan nếu là hàng xuất khẩu là hàng đã làm xong thủ tục hải quan để xuất khẩu; nếu là hàng từ nước ngoài đưa vào là hàng chờ chuyển tiếp đi nước khác hoặc chờ làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam, chưa phải nộp thuế nhập khẩu. Chủ hàng được bảo đảm quyền sở hữu đối với hàng hoá của mình gửi trong Kho ngoại quan.

Điều 2. Kho ngoại quan và tất cả hàng hoá, phương tiện vận tải ra, vào hoặc lưu giữ, bảo quản trong Kho ngoại quan phải chịu sự kiểm tra, giám sát và quản lý của cơ quan Hải quan.

Điều 3. Những từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

- "Chủ kho": Là doanh nghiệp được phép kinh doanh Kho ngoại quan.
- "Chủ hàng": Là người (pháp nhân, thể nhân) có hàng hoá gửi trong Kho ngoại quan.
- "Đại diện hợp pháp của chủ hàng": Là người được chủ hàng uỷ quyền theo quy định của pháp luật, kể cả người nước ngoài. Chủ hàng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định đối với đại diện hợp pháp đã uỷ quyền.
- "Hải quan Kho ngoại quan": Là đơn vị Hải quan trực tiếp thực hiện việc làm thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát đối với hàng hoá đưa vào, đưa ra, lưu giữ, bảo quản và các dịch vụ trong Kho ngoại quan.

CHƯƠNG II

THÀNH LẬP VÀ THUÊ KHO NGOẠI QUAN

Điều 4. Kho ngoại quan được phép thành lập ở các khu vực sau:

1. Các tỉnh, thành phố là đầu mối giao lưu hàng hoá giữa nước ta với nước ngoài, có lưu lượng hàng hoá xuất nhập khẩu lớn, có điều kiện thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu.

Thủ tướng Chính phủ quyết định từng trường hợp cụ thể các tỉnh, thành phố được phép lập Kho ngoại quan theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của Tổng cục Hải quan.

2. Các Khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất, đặc khu kinh tế (dưới đây gọi chung là Khu công nghiệp) đã được các cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập.

Điều 5. Thành lập Kho ngoại quan.

1. Doanh nghiệp nằm trên địa bàn các khu vực quy định tại khoản 1 Điều 4, khi xin phép thành lập Kho ngoại quan phải có các điều kiện:

a. Doanh nghiệp Nhà nước Việt Nam có đội ngũ cán bộ có trình độ nghiệp vụ kinh doanh kho vận, giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, có trình độ về nghiệp vụ giao dịch thương mại quốc tế.

b. Có giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng các mặt bằng kho, bãi cần thiết theo đúng pháp luật. Kho, bãi phải được ngăn cách với khu vực xung quanh bằng hệ thống tường rào chắc chắn, có trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật, bảo đảm an toàn cho người, phương tiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản hàng hoá, thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát của Hải quan.

c. Chấp hành tốt chính sách pháp luật; quan hệ về kinh doanh, tài chính, tín dụng rõ ràng.

d. Nộp đầy đủ lệ phí thành lập Kho ngoại quan theo quy định.

e. Hồ sơ xin thành lập Kho ngoại quan bao gồm:

Đơn xin thành lập Kho ngoại quan theo mẫu do Tổng cục Hải quan ban hành.

Văn bản đề nghị của Bộ chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố gửi Thủ tướng Chính phủ và Tổng cục Hải quan.

Giấy phép hoặc quyết định thành lập doanh nghiệp. (Bản sao có công chứng).

Sơ đồ thiết kế khu vực kho, bãi thể hiện rõ đường ranh giới ngăn cách với bên ngoài, bố trí các kho hàng, hệ thống đường vận chuyển nội bộ khu kho, hệ thống bảo vệ, phòng, chữa cháy, Văn phòng kho và nơi làm việc của đơn vị Hải quan Kho.

Báo cáo giải trình cụ thể (bằng văn bản) về hoạt động của kho.

Chứng từ về tài khoản tại Ngân hàng.

Chứng từ hợp pháp về quyền sử dụng kho, bãi.

2. Doanh nghiệp xin thành lập Kho ngoại quan trong các Khu công nghiệp phải có các điều kiện sau:

a. Phải là doanh nghiệp có chức năng kinh doanh kho vận, giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, cung ứng vật tư, nguyên liệu nhập khẩu cho Khu công nghiệp.

b. Kho ngoại quan phải được thành lập trong ranh giới địa lý Khu công nghiệp.

c. Chấp hành tốt chính sách pháp luật; quan hệ về kinh doanh, tài chính, tín dụng rõ ràng.

d. Nộp đầy đủ lệ phí thành lập Kho ngoại quan theo quy định.

e. Hồ sơ xin thành lập Kho ngoại quan:

Đơn xin thành lập Kho ngoại quan theo mẫu do Tổng cục Hải quan ban hành.

Quyết định chấp thuận đầu tư của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. (Bản sao có công chứng).

Có văn bản đề nghị của Ban quản lý Khu công nghiệp cấp tỉnh, thành phố gửi Thủ tướng Chính phủ và Tổng cục Hải quan. Mỗi Khu công nghiệp không quá 01 doanh nghiệp được phép thành lập Kho ngoại quan.

Sơ đồ thiết kế khu vực kho trong tổng thể Khu công nghiệp, thể hiện rõ: Đường ranh giới ngăn cách với phần còn lại của Khu công nghiệp, vị trí các kho hàng, hệ thống đường vận chuyển nội bộ khu kho, hệ thống bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy, Văn phòng kho và nơi làm việc của Hải quan Kho.

Báo cáo giải trình cụ thể (bằng văn bản) về hoạt động của Kho.

Hợp đồng thuê đất hoặc kho, bãi trong Khu công nghiệp.

Điều 6. Thủ tục xét cấp Giấy phép kinh doanh Kho ngoại quan.

1. Đơn xin thành lập Kho ngoại quan và bộ hồ sơ được gửi đến Hải quan tỉnh, thành phố. Trong phạm vi 15 ngày kể từ ngày nhận được đơn và hồ sơ của doanh nghiệp, Cục Hải quan tỉnh, thành phố nghiên cứu hồ sơ, khảo sát thực tế kho, bãi, có báo cáo và kiến nghị với Tổng cục Hải quan. Trong phạm vi 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Cục Hải quan tỉnh, thành phố và hồ sơ của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ. Khi Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, trong thời gian 15 ngày Tổng cục Hải quan phải hoàn thành thủ tục cấp giấy phép thành lập Kho ngoại quan.

2. Định kỳ mỗi năm một lần và đột xuất, Tổng cục Hải quan tiến hành kiểm tra tình hình hoạt động của từng Kho ngoại quan để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện pháp luật, chấp hành Quy chế Kho ngoại quan của các doanh nghiệp được cấp giấy phép.

Đối với các trường hợp chủ Kho ngoại quan vi phạm chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động của Kho ngoại quan mà trong 1 năm có 3 lần bị xử lý hành chính do vi phạm Quy chế Kho ngoại quan ở mức phạt tiền từ 20 triệu đồng trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì Tổng cục Hải quan ra Quyết định rút Giấy phép.

3. Sau thời hạn 6 tháng kể từ ngày nhận giấy phép thành lập Kho ngoại quan, doanh nghiệp không đưa Kho vào hoạt động mà không có lý do chính đáng thì Tổng cục Hải quan ra quyết định rút Giấy phép.

4. Căn cứ vào nhu cầu kinh doanh, kiến nghị của doanh nghiệp và phù hợp với vị trí địa lý và các điều kiện hoạt động của Kho ngoại quan, Tổng cục Hải quan quyết định cho phép doanh nghiệp mở rộng, thu hẹp, dịch chuyển địa điểm Kho ngoại quan hoặc tạm thời sử dụng các kho, bãi gần khu vực Kho ngoại quan trong thời gian nhất định để lưu giữ hàng gửi Kho ngoại quan, nhưng phải đảm bảo đủ các điều kiện để quản lý chặt chẽ theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 7. Sau khi có sự thoả thuận hoặc uỷ quyền của chủ hàng, chủ Kho ngoại quan được phép làm các dịch vụ sau đây trong Kho ngoại quan:

1. Vận chuyển hàng hoá từ cửa khẩu vào Kho ngoại quan và từ Kho ngoại quan ra cửa khẩu;